

Bản án số: 60/2018/HSST
Ngày: 17/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Phương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Long Văn Thanh

2. Ông Đinh Văn Hải

Thư ký phiên tòa: Ông Lục Trường Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2018/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2018/QĐXXST-HS ngày 02/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: HOÀNG VĂN T, tên gọi khác: không; sinh ngày 17/5/1998; nơi sinh: huyện HL, tỉnh Cao Bằng; hộ khẩu thường trú: xóm KN, xã TĐ, huyện HL, tỉnh Cao Bằng; dân tộc: nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 06/12 phổ thông; con ông: Hoàng Văn T, sinh năm: 1968, HKTT: xóm KN, xã TĐ, huyện HL, tỉnh Cao Bằng; con bà: Hoàng Thị K, sinh năm: 1966 (đã chết); anh, chị, em ruột: có 03 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: ngày 19/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị bắt ngày 15/7/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

Bị hại: Bà Đàm Hoài E; sinh năm 1989; HKTT: xóm NB, xã BT, huyện HA, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nông Văn Dự - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 08 tháng 7 năm 2018, Hoàng Văn T (sinh năm 1998; hộ khẩu thường trú: xóm KN, xã TĐ, huyện HL, tỉnh Cao Bằng) bắt xe khách từ thị trấn TN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng ra Bến xe thành phố CB, tỉnh Cao Bằng với mục đích để trộm cắp xe máy. T ở nhà chờ của Bến xe thành phố đến khoảng 19 giờ 30 phút thì bắt xe ôm sang Vườn hoa T thành phố CB (thuộc tổ B, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) rồi đi bộ xung quanh vườn hoa tìm trộm xe máy. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Hoàng Văn T nhìn thấy một chiếc xe máy Honda Wawe α , màu đỏ, biển kiểm soát 11B1-255.6M do anh Vũ Chí C (sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú: tổ M, phường TG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) để gần gốc cây nhãn cạnh phòng bảo vệ trong khuôn viên vườn hoa, cách nhà vệ sinh trong vườn hoa khoảng 2m (hai mét). Thấy không có ai xung quanh, T đã lấy trong túi quần bên phải ra một chiếc vam kim loại hình chữ T (kích thước 13,5 x 5cm) mà T đã chuẩn bị sẵn từ nhà, phá ổ khoá điện, rồi đề nổ máy và điều khiển xe về nhà tại xóm KN, xã TĐ, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. Khoảng 07 giờ hôm sau (ngày 09 tháng 7 năm 2018), T điều khiển xe qua mốc 3B cũ thuộc địa phận xóm PT, xã VC, huyện HL, tỉnh Cao Bằng bán cho một người đàn ông Trung Quốc tên là L, khoảng 40 tuổi, được số tiền Trung Quốc là 1300 CNY (một nghìn ba trăm nhân dân tệ). Số tiền bán được T đã đem mua ma tuý sử dụng hết.

Đến ngày 15 tháng 7 năm 2018, Hoàng Văn T bị Công an thành phố Cao Bằng bắt giữ. Tại cơ quan điều tra, Hoàng Văn T đã thừa nhận toàn bộ về hành vi trộm cắp chiếc xe máy 11B1-255.6M của anh Vũ Chí C. Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã tiến hành khám xét nơi ở của Hoàng Văn T tại xóm KN, xã TĐ, huyện HL, tỉnh Cao Bằng, thu giữ trong một hòm tôn đặt dưới gầm giường trong nhà của Hoàng Văn T các vật chứng: một thanh sắt hình chữ T, kích thước 13,5 x 5 cm; một thanh lục giác có chiều dài 6,5 cm, có đầu vát nhọn 03 cm; một thanh sắt hình lục giác dài 07 cm, đầu vát nhọn 3,5 cm, dạng hình dẹt. Vật chứng đã được cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng để bảo quản theo qui định.

Theo Kết luận định giá tài sản số 30 ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cao Bằng thì giá trị còn lại của xe máy Honda Wawe α , biển kiểm soát 11B1-255.6M là 15.840.000 đ (mười lăm triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã lập hồ sơ đề nghị truy tố Hoàng Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKSTP ngày 25/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội

dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Đối với vật chứng và tài sản bị thu giữ gồm: thanh sắt hình chữ T và thanh sắt hình lục giác dài 6,5 cm, thanh sắt hình lục giác dài 7 cm bị cáo dùng để mở khóa xe máy BKS 11B1 – 255.6M.

Bà Đàm Hoài E yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe máy theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản, về trách nhiệm hình sự bà yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo có nghĩa vụ bồi thường giá trị chiếc xe máy cho bị hại theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản. Đồng thời bị cáo phải nộp lại số tiền 4.437.654 đồng (tương đương với 1300 nhân dân tệ) do phạm tội mà có để sung công quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt hình chữ T, 01 thanh sắt hình lục giác dài 07 cm, 01 thanh sắt hình lục giác dài 6,5 cm.

Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phần tranh luận, bị cáo đề nghị người bào chữa trình bày ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng. Bị hại không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ như sau:

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo phải bồi thường cho bị hại như kiểm sát viên đề nghị là đúng.

Về trách nhiệm hình sự: nhất trí áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, ngoài ra đề nghị hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, có nhận thức hạn chế do trình độ học vấn lớp 06/12 phổ thông. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị không truy thu số tiền 4.437.654 đồng (tương đương với 1300 nhân dân tệ).

Về án phí: đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm do bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Kiểm sát viên đối đáp: không nhất trí với đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do bị cáo đã từng bị xét xử một lần nên bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Không chấp nhận mức án

người bào chữa đề nghị từ 9 đến 12 tháng tù. Không nhất trí việc không truy thu số tiền 4.437.654 đồng (tương đương với 1300 nhân dân tệ). Về án phí: nhất trí miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo vẫn giữ nguyên đề nghị đối với Hội đồng xét xử.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về tội danh: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 08 tháng 7 năm 2018, lợi dụng xung quanh nhà bảo vệ Vườn hoa T thành phố CB, tỉnh Cao Bằng (thuộc địa phận tổ B, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) không có ai, Hoàng Văn T đã dùng Vam chữ T để phá ổ khoá điện, lấy trộm chiếc xe máy Honda Wawe α , màu đỏ, biển kiểm soát 11B1-255.6M của vợ chồng ông Vũ Chí C, bà Đàm Hoài E. Theo Kết luận định giá tài sản số 30 ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cao Bằng thì giá trị còn lại của xe máy Honda Wawe α , biển kiểm soát 11B1-255.6M là 15.840.000 đồng (mười lăm triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng)". Do đó, hành vi của Hoàng Văn T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ vì bị cáo là dân tộc thiểu số, có trình độ học vấn lớp 6/12 phổ thông, sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên cần cho bị cáo hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích (ngày 19/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng

xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy") nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Trách nhiệm hình sự và hình phạt: hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và gây ra tâm lý hoang mang lo ngại trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có nhân thân xấu (có một tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội). Mặc dù bị cáo đã được cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học cho mình mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng công tác răn đe phòng ngừa chung. Xét thấy mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng hoàn toàn phù hợp nên cần được chấp nhận. Không chấp nhận mức đề nghị hình phạt của người bào chữa.

Ngoài hình phạt chính, theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, xét thấy bị cáo là con nghiện, không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này bị cáo khai bán xe máy Honda Wave α , màu đỏ, biển kiểm soát 11H1- 255.6M cho một người đàn ông Trung Quốc tên là L, (không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) tại khu vực mốc 37 cũ thuộc địa phận xóm PT, xã VC, huyện HL, tỉnh Cao Bằng với giá 1300 CNY (một nghìn ba trăm nhân dân tệ), cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng vẫn đang tiếp tục điều tra làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác.

[5] Về trách nhiệm dân sự: chiếc xe máy Honda Wave Honda Wave α , màu đỏ biển kiểm soát 11B1 - 255.6M có giấy đăng ký mang tên Đàm Thị E. Chiếc xe mô tô trên là tài chung vợ chồng của bà Đàm Thị E và ông Vũ Chí C. Ngày 26/9/2018 ông C có đơn xin từ chối tham gia tố tụng nên tòa án triệu tập bà E tham gia tố tụng với tư cách là bị hại. Tại phiên tòa bà E yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe máy theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản với số tiền là 15.840.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của bà E có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[6] Xử lý vật chứng và tài sản:

Bị cáo bán chiếc xe máy trên được số tiền là 4.437.654 đồng (tương đương với 1300 nhân dân tệ), số tiền này bị cáo đã đem mua ma túy sử dụng hết. Xét thấy đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo nộp lại số tiền này để sung công quỹ nhà nước.

Vật chứng bị thu giữ là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy, gồm có: 01 (một) thanh sắt hình chữ T, kích thước 13,5cm x 5cm; 01 (một)

thanh sắt hình lục giác dài 07cm, đầu vát nhọn 3,5cm dạng hình dẹt và 01 (một) thanh sắt hình lục giác dài 6,5cm, đầu vát nhọn 03cm dạng hình dẹt.

[7] Về án phí: chấp nhận đề nghị của người bào chữa về việc miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Hoàng Văn T 15 (mười năm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 15/7/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 353, Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Đàm Hoài E, sinh năm 1989, HKTT: xóm NB, xã BT, huyện HA, tỉnh Cao Bằng số tiền là 15.840.000 đồng (mười lăm triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản:

3.1 Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Xử buộc bị cáo Hoàng Văn T phải nộp lại số tiền 4.437.654 đồng (tương đương với 1300 nhân dân tệ) do bị cáo phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước.

3.2 Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) thanh sắt hình chữ T. Kích thước 13,5cm x 5cm.
- 01 (một) thanh sắt hình lục giác dài 07cm, đầu vát nhọn 3,5cm dạng hình dẹt.
- 01 (một) thanh sắt hình lục giác dài 6,5cm, đầu vát nhọn 03cm dạng hình dẹt.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2018.

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo. Xử buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Hoài Phương